

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/DS-ST.
Ngày: 14-02-2023.
V/v: “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Hà;
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Phụng;
2. Ông Trần Văn Bé Hai;

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Hồng Thắm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 723/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp dân sự - Hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Q P**, sinh năm 19XX;

Địa chỉ: ấp MHH, xã MX, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp;

Hiện sinh sống: Phòng trọ XX – Nhà trọ MN, khóm MT, thị trấn MT1, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Đ P1**, sinh năm 19XX

Địa chỉ: tổ XX, ấp AN, xã AB, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp

(Bà P và bà Nga có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ghi ngày 04/10/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Lê Thị Q P trình bày:

Ngày 01/01/2021, bà P1 vay của bà P số tiền 75.000.000 đồng. Khi vay, hai bên có thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng và 06 tháng sau sẽ trả hết nợ, mục đích vay tiền của bà P1 là để mua bán phục vụ sinh hoạt gia đình. Tuy nhiên, sau đó bà P1 không thực hiện nghĩa vụ đóng lãi và cũng không trả nợ gốc cho bà P.

Nay, bà Lê Thị Q P yêu cầu bà Nguyễn Đ P1 trả cho bà P số tiền 75.000.000 đồng tiền vốn và tiền lãi với lãi suất 1,66%/tháng từ ngày 01/01/2021 đến ngày 06/01/2023 và tiếp tục tính lãi cho đến khi xét xử xong.

Bà P thừa nhận từ khi vay đến nay bà P1 có trả 1.000.000 đồng tiền lãi cho bà P. Trước năm 2020, bà P không cho bà P1 vay số tiền nào cả. Biên nhận ngày 01/01/2021, các bên thỏa thuận lãi suất 3%/tháng.

Tại phiên tòa, bà Lê Thị Q P yêu cầu bà Nguyễn Đ P1 trả 75.000.000 đồng tiền vốn theo biên nhận ngày 01/01/2021 và tiền lãi với lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 01/01/2021 đến ngày 14/02/2023. Bà Pg không đồng ý cắt trừ số tiền 1.000.000 đồng tiền lãi mà bà P1 đã trả.

- Theo biên bản hòa giải ngày 06/01/2023 và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn bà Nguyễn Đ P1 trình bày:

Trước năm 2021, bà Nguyễn Đ P1 có vay của bà P 04 lần, mỗi lần vay 10.000.000 đồng, khi vay có làm biên nhận, bà P giữ biên nhận. Lãi suất vay là 6.000đ/01ngày/1.000.000đ (6%/tháng), 10 ngày đóng tiền lãi 01 lần. Bà Đ P1 đã trả tiền lãi cho bà P đến ngày 01/01/2021. Trong thời gian dịch thì bà Đ P1 không đóng tiền lãi nên ngày 01/01/2021, bà Đ P1 ký biên nhận nợ thừa nhận còn nợ bà P số tiền 75.000.000 đồng, trong đó tiền vốn 40.000.000 đồng, tiền lãi 35.000.000 đồng. Biên nhận ngày 01/01/2021, nội dung biên nhận do bà Đ P1 viết và ký tên.

Nay, bà Đ P1 đồng ý trả cho bà P số tiền vốn 40.000.000 đồng, yêu cầu được trả dần. Bà P1 không đồng ý trả tiền lãi.

Số tiền 35.000.000 đồng là số tiền lãi được tính từ tháng 09/2020 đến tháng 12/2020 của số tiền 40.000.000 đồng nên ngày 01/01/2021 bà P yêu cầu bà P1 ký biên nhận gộp vốn và lãi là 75.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà P không cung cấp được các biên nhận của năm 2020 và biên nhận trả tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà P1 có trách nhiệm 75.000.000 đồng tiền vốn theo biên nhận ngày 01/01/2021 và tiền lãi với lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 01/01/2021 đến ngày 14/02/2023. bà Đ P1 đồng ý trả cho bà P số tiền vốn 40.000.000 đồng, yêu cầu được trả dần. Bà P1 không đồng ý trả tiền lãi. Ngoài ra, các đương sự không ai có yêu cầu nào khác nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng dân sự - Hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Do bị đơn có địa chỉ: tổ XX, ấp AN, xã AB, huyện Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp:

[3] Xét yêu cầu của bà P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà P1 có trách nhiệm 75.000.000 đồng tiền vốn theo biên nhận ngày 01/01/2021, Hội đồng xét xử nhận định: Kèm theo đơn khởi kiện bà P đã cung cấp cho Tòa án biên nhận 01/01/2021 bản chính. Trong quá trình giải quyết vụ án bà P1 thừa nhận biên nhận ngày 01/01/2021, mà bà P cung cấp cho Tòa án nội dung biên nhận do bà P1 viết và ký tên. Bà P1 cho rằng biên nhận ngày 01/01/2021, thực tế bà P1 chỉ vay số tiền vốn 40.000.000 đồng mà bà P1 vay của bà P năm 2020 và tiền lãi 35.000.000 đồng. Bà P1 không cung cấp được tài liệu xác định biên nhận ngày 01/01/2021 gồm 40.000.000 đồng và 35.000.000 đồng. Bà P không thừa nhận biên nhận ngày 01/01/2021 gồm 40.000.000 đồng tiền vốn và 35.000.000 đồng tiền lãi. Do đó, hội đồng xét xử sơ thẩm xác định ngày 01/01/2021, bà P có vay tiền của bà P1 số tiền 75.000.000 đồng là có thật nên buộc bà P1 có nghĩa vụ trả cho bà P số tiền 75.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Tại phiên tòa sơ thẩm, bà P yêu cầu bà P1 trả tiền lãi của số tiền 75.000.000 đồng với lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 01/01/2021 đến ngày 14/02/2023. Bà P1 không đồng ý trả tiền lãi vì hiện nay thu nhập của bà P1 gặp nhiều khó khăn. Biên nhận, ngày 01/01/2021 các bên thỏa thuận lãi suất 03%/tháng. Bà P1 xác định lãi suất cho vay là 6%/tháng. Do đó, hội đồng xét xử xác định ngày 01/01/2021 bà P cho bà P1 vay có thỏa thuận lãi suất. Bà P thừa nhận bà P1 đã trả 1.000.000 đồng tiền lãi. Do đó, hội đồng xét xử buộc bà P1 có nghĩa vụ trả tiền lãi: $75.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times (01/01/2021 \text{ đến } 14/02/2023 = 25 \text{ tháng } 13 \text{ ngày}) - 1.000.000 \text{ đồng} = 14.832.250 \text{ đồng}$ cho bà P là phù hợp theo quy định Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Tổng cộng buộc bà P1 có nghĩa vụ trả cho bà P 89.832.250 đồng gồm 75.000.000 đồng tiền vốn và 14.832.250 đồng tiền lãi là phù hợp theo quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Về án phí: Bà P1 phải chịu 4.491.600 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Q P. Buộc bà P1 có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Q P 75.000.000 đồng tiền vốn và 14.832.250 đồng tiền lãi, tổng cộng 89.832.250 đồng (Tám mươi chín triệu tám trăm ba mươi hai ngàn hai trăm năm mươi đồng).

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Bà Nguyễn Đ P1 phải chịu 4.491.600 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Lê Thị Q P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu (HS).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Hữu Hà